

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HS-ST

Ngày 14 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Vũ C sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H sinh năm 1970 và bà Dương Thị H1 sinh năm 1970; vợ là bà Quách Thị D sinh năm 1990, có 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012);

Tiền án: ngày 10/3/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 47/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2020, nộp áp phí ngày 06/8/2020, nộp bồi thường thiệt hại ngày 11/4/2024;

Nhân nhân: ngày 02/11/2019, bị Công an phường U xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC, nộp phạt ngày 22/11/2019;

Bị bắt quả tang ngày 13/12/2023 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Trần Thị Cẩm G, sinh năm 1998, thường trú: ấp B, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, tạm trú: nhà trọ Huỳnh Thị L, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Hồng B, ông Trần Văn T, ông Nguyễn Thành N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Vũ C không có nghề nghiệp ổn định, tạm trú tại nhà T thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. C và Nguyễn Thành N có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 13/12/2023, C điều khiển xe mô tô biển số 69D1-194.40 đến phòng trọ của N để chở N đi chơi tại khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, C giao xe mô tô biển số 69D1- 194.40 cho N điều khiển về phòng trọ. Trên đường đi, N nói với C đi cùng với N đến Công ty Á thuộc Khu công nghiệp N, phường K, thành phố T để N lãnh lương. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N chở C đến trước cổng chợ Q thuộc khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. C nói với N dừng xe trước cổng chợ Q để C đi tìm bạn, còn N đi lãnh lương.

Lúc này, do không có tiền tiêu xài nên C đi bộ tìm tài sản của người khác để sơ hở để trộm cắp. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, C đi bộ vào khu nhà trọ Huỳnh Thị L thuộc khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện tại phòng trọ số H, bà Trần Thị Cẩm G đang ngủ trên gác, trên bàn gỗ cạnh ghế Sofa trong phòng trọ có điện thoại di động Iphone 12 Pro M. Ca đây cửa đi vào, dùng tay trái cầm điện thoại của bà G, bỏ điện thoại vào túi quần. Lúc này, bà Nguyễn Hồng B, là người cùng khu trọ, nhìn thấy nên truy hô. Cùng lúc này bà G, ông Trần Văn T, cha của bà G, nghe tiếng truy hô của bà B nên cùng bà B bắt giữ C và thông báo cho Công an phường K. Công an phường K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max.

Tại kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max 256 Gb, màu xanh có giá trị 13.800.000 đồng.

Ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 57/QĐ-ĐTTH trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 256 Gb, màu xanh cho Trần Thị Cẩm G, bà G nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo Phạm Vũ C phải bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 103/CT-VKS.TU ngày 01/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Phạm Vũ C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo Phạm Vũ C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử phạt bị cáo Phạm Vũ C 01 năm 03 tháng 03 đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: bà Trần Thị Cẩm G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Phạm Vũ C không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời nói sau cùng: bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo sớm trở về với gia đình, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 13/12/2023, tại khu nhà trọ Huỳnh Thị L thuộc khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Vũ C lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại Trần Thị Cẩm G, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max 256 Gb, màu xanh trị giá 13.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Phạm Vũ C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét, tình hình về xâm phạm về tài sản tại địa phương trong thời gian gần đây diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo không có nghề nghiệp, từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2019, chấp hình phạt 01 năm tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự sửa chữa sai lầm, chí thú làm ăn, làm người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” để có tiền tiêu xài; tại biên bản xét nghiệm ma túy ngày 13/12/2023 xác định tại thời điểm bắt quả tang bị cáo dương tính đối với ma túy loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo chiếm đoạt, quyết định mức hình phạt nghiêm nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác phòng chống tội phạm liên quan đến xâm phạm về tài sản tại địa bàn thành phố T.

[7] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài nên trộm cắp tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ C 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Phạm Vũ C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần